



dāng dì rén

当地人

noun · local people

Example Sentences

Dāng dì rén hěn rè qíng
当地人很热情。

The local people are very warm.

Wǒ wèn le dāng dì rén nǎ lǐ yǒu hǎo chī de cān guǎn
我问了当地人哪里有好吃的餐馆。

I asked the locals where there are good restaurants.

Trace each character, then write the word on your own.

当	当	当	当	当	当	当	当	当		
地	地	地	地	地	地	地	地	地		
人	人	人	人	人						